

Sénfāt Həkfā

Céusjīn sīt pàu è mọ?	N sīt céu mạng?	ŋī sīt ịau mạng?
Sĩpngī tiam, hò sīt cũ lé ¹⁾ !	Sĩpngī tiam, hó sīt ịu lè!	

- Sīt pàu jā khīunghā lòi hī kōngkíai²⁾ hò mọ?
- Lòi hī pàntámè³⁾ sīt tiamsím!
- Ng vôi tùkí mọ?
- Ngại m vôi tùkí!
- Ngại tùkí é⁴⁾!
- Ngại sīt pàu é⁵⁾!
- Ng ời sīt màkkē?
- Chīnchái⁶⁾!
- Thāiká khīunghā lòi hī tà tēusī.
- Àmpújā lòi ngá vưkká⁷⁾ pún ngại chiang!
- Àn chāmchōi ó!
- Hạng phọngphāi ó!
- Mōk sīt thet tó!
- Jà mí ng·è kōi⁸⁾ chí!
- Ngại cōicáu, sòng·ôi sīt chạ
- Həkngjīn jūng pưkchōi/fưkchōi cō tēnlū/nōngsòng, kōi⁹⁾ sū fónngiang.
- Sèucì/Sínsáng, ngại ời tiamchōi.
- Kimpú·ngjīt¹⁰⁾ jú mái·jīt·sūng·jīt kē fātthūng.
- ^[NGHB] Kimpúngjīt kē chōi khieumī ịòng·é¹¹⁾?
- Ngại ời tiam jīt fūn ị hō chón.
- Ngại kōi¹²⁾ hâu sīt chíangchōi.
- Ngạitén sòngsòng¹³⁾ khīunghā tēutèn mái mísīt.
- Ngại sòng hōk cō mīenpáu.
- Lòmōi hâu sīt sálá¹⁴⁾.
- Ácē/Ácì kōi¹⁵⁾ hâu sīt lọ·phētpàn.
- Ápá mí¹⁶⁾ céusjīn tū ời sīt kápí.
- Chípáè cīn hò sīt.
- Sàngkúkē túngsí chīu cō·m·tẹt sīt é¹⁷⁾.
- Ákúng jú thọngngiāu·phīang, cō·m·tẹt sīt thet thiam.
- Ị·ngiatcjet ời sīt cūng·è.
- Chiang mịhò té/tí¹⁸⁾ chá tū sīt túngsí.
- Ị ời sīt màkīe jīmīlau?
- N ời sīt màkē jīmīlau?
- Ngại chīn hò Áphọ cō kē thiampan¹⁹⁾

Chámkhàu

- [Há-Hək Mìonglū Hōkjēn - Sījūng Sénfāt Həkfā](#)
- [Mẹn Tien](#)

1) , 4) , 5) , 17)

ẹ
2)

ongkíe
3)

tìamsíntīam

6)

Chìnchài

7)

vuk·há

8) 15)

,

tóng

9) 12)

,

jī

10)

cf. [NGH] Kímpúnjít; háusìang cèjàng cìou pú yòng kéjīnfú?

11)

ṇìong·ẹ/ṇìongpán

13)

cīapcīap

14)

sālā

16)

tək

18)

tō

19)

甜粿□年糕

From:

<http://ciangbrides.myds.me/dw/!abcdori.ga/> - **Abecedarium Orientale**

Permanent link:

<http://ciangbrides.myds.me/dw/!abcdori.ga/hak/daily?rev=1518874561>



Last update: **2018/02/17 21:36**